

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DS-ST
Ngày 28-3-2023.
V/v: Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Tú Huân.

2. Ông Trần Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hằng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện EaH'leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 448/2022/TLST- DS, ngày 26 tháng 12 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-DS ngày 14/3/2023 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị T - sinh năm 1981. Địa chỉ: Buôn B, thị trấn ED, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Quang V – sinh năm 1970. Địa chỉ: TDP 14, thị trấn ED, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày:

Ngày 01/01/2019, do có quan hệ mua bán nên ông Trần Quang V có nhiều lần đến nhà bà T vay tiền và cả phê tổng cộng là 31.000.000 đồng và 660kg cà phê nhân xô quy chuẩn. Khi vay tài sản có viết giấy vay và ký nhận. Đến nay quá hạn

đã lâu, bà T đã đòi nhiều lần nhưng ông Trần Quang V không trả cho bà T bất kỳ khoản nợ nào.

Bà T yêu cầu Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo buộc ông Trần Quang V phải trả cho bà T số tiền nợ là 31.000.000 đồng và 660kg cà phê nhân xô quy chuẩn. Không yêu cầu ông V phải trả lãi suất đối với số nợ nêu trên.

- Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Trần Quang V trình bày:

Về việc phát sinh tranh chấp giữa ông V và bà T bắt nguồn trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến 2014, vợ ông V là Lưu Thị L – sinh năm 1976 (đã chết vào ngày 06/9/2019), có quan hệ mua bán nông sản và vay mượn tài sản với bà Trần Thị T rất nhiều lần. Việc vay mượn giữa bà L và bà T thì ông V có nghe bà L nói lại, còn cụ thể như thế nào thì ông V không biết vì ông V không trực tiếp làm việc với bà T.

Đến khoảng trong năm 2019, bà T cũng đã đến nhà ông V lấy 05 con bò và 01 con bê của gia đình ông V để cân trừ nợ tương đương số tiền nợ còn lại sau các lần trả nợ trước đó là 24.000.000 đồng. Sau lần trả nợ này cho bà T, vợ chồng ông V không còn nợ bà T bất kỳ khoản nợ nào nữa. Sau khi cân nợ xong, đến tháng 9/2019 thì bà L bị bệnh chết, ông V được bà T yêu cầu xác nhận công nợ, do lúc đó bà L mới chết và các con còn nhỏ, nên ông V đã đọc và ký vào giấy xác nhận công nợ do bà T lập ngày 01/01/2019 và hẹn đến mùa tiêu năm 2021 sẽ trả một nửa số tiền nợ của 31.000.000 đồng và 660kg cà phê nhân xô quy chuẩn cho bà T.

Từ khi viết giấy xác nhận nợ với bà T đến nay, ông V chưa trả cho bà T bất cứ khoản tiền nào. Hiện nay, bà T yêu cầu ông V phải trả cho bà Trần Thị T toàn bộ số tiền nợ là 31.000.000 đồng và 660kg cà phê nhân xô quy chuẩn thì ông V không đồng ý. Ông V yêu cầu bà T phải đưa sổ vay mượn để đối chiếu với số tiền mà gia đình ông V đã vay mượn và trả cho bà T, để xác nhận nợ lại với nhau, nếu còn nợ lại bao nhiêu ông V mới đồng ý trả nợ cho bà T.

Ông V không có yêu cầu gì khác và cũng không có tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp cho Tòa án, khi nào có tài liệu chứng cứ gì sẽ cung cấp sau.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26,

khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 385, 388, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự.

Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T. Buộc ông Trần Quang V phải trả cho bà Trần Thị T số lượng 660 kg cà phê nhân xô quy chuẩn và 31.000.000 đồng tiền nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên Tòa án huyện Ea H’leo thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Quang V thừa nhận vào ngày 01/01/2019 có ký vào giấy xác nhận còn nợ của bà Trần Thị T số nợ 660 kg cà phê nhân xô quy chuẩn và 31.000.000 đồng, hẹn trả vào ngày 30/12/2020. Các bên đều xác định nguồn gốc số nợ này là do vợ chồng ông V và bà L vay của bà T, sau khi bà L chết thì bà T có yêu cầu ông V ký xác nhận lại công nợ và ông V đã đồng ý với số nợ nêu trên.

Kể từ khi xác nhận nợ đến nay, ông V chưa trả cho bà T số tiền, cà phê nào. Bởi vì, ông V cho rằng:

Trong năm 2019 khi bà L còn sống, bà T cũng đã cho người đến nhà ông V lấy 05 con bò và 01 con bê của vợ chồng ông V để cầm trừ nợ tương đương số tiền nợ còn lại sau các lần trả nợ trước đó là 24.000.000 đồng. Sau khi bà L mất, do bị bà T ép buộc và trong lúc vợ mới mất, con thì còn nhỏ, nên ông V mới ký vào giấy xác nợ 01/01/2019 có ký vào giấy xác nhận còn nợ của bà Trần Thị T số nợ 660 kg cà phê nhân xô quy chuẩn và 31.000.000 đồng và hẹn đến mùa tiêu năm 2021 sẽ trả một nửa số tiền nợ của 31.000.000 đồng và 660kg cà phê nhân xô quy chuẩn cho bà T.

Từ khi viết giấy xác nhận nợ với bà T đến nay, ông V chưa trả cho bà T bất cứ khoản tiền nào. Vì ông V yêu cầu bà T phải đưa sổ vay mượn để đối chiếu với số tiền mà gia đình ông V đã vay mượn và trả cho bà T, để xác nhận nợ lại với nhau, nếu còn nợ lại bao nhiêu ông V mới đồng ý trả nợ cho bà T.

Tuy nhiên, bà T cho rằng, sau khi bà L chết, ông V và bà T đã đối chiếu công nợ với nhau, nên ông V mới đồng ý ký xác nhận nợ ngày 01/01/2019 về số nợ còn lại là 31.000.000 đồng và 660kg cà phê nhân xô quy chuẩn và đồng ý trả nợ cho bà

T như nội dung giấy xác nhận nợ này. Sau khi ông V xác nhận nợ ngày 01/01/2019, thì các giấy tờ trước đó không còn giá trị nữa, nên bà T đã hủy bỏ.

Xét lời trình bày của ông V về việc bị bà T cho người vào bắt bò của vợ chồng ông V để cản trừ nợ và ép buộc ông V phải ký xác nhận nợ là không có cơ sở. Bởi lẽ, sự việc cản nhận nợ giữa ông V và bà T diễn ra từ đầu năm 2019 cho đến nay, nhưng ông V cũng không làm đơn tố cáo yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết nội dung này. Sự trình bày của ông V nhưng không được bà T thừa nhận. Quá trình giải quyết vụ án, ông V không có tài liệu chứng cứ để chứng minh cho sự trình bày của ông V là có căn cứ. Mặt khác, ông V cũng thừa nhận sau khi bà L vợ ông V chết, thì ông V mới ký xác nhận số nợ này với bà T. Kể từ sau khi xác nhận công nợ với bà T cho đến nay, ông V chưa trả bất cứ số tiền nào cho bà T, cũng như không có ý kiến phản đối về số nợ này, nên không có cơ sở xem xét lời trình bày của ông V về việc bị ép ký xác nhận công nợ trên.

Đối với khoản nợ nêu trên ông V đã ghi rõ về thời hạn hẹn trả nợ, bà T đã yêu cầu ông V trả nợ nhiều lần, nhưng ông V vẫn không trả, nên đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của T. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà T buộc ông V phải trả nợ số nợ là 660 kg cà phê nhân xô quy chuẩn và 31.000.000 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3]. Về án phí: Các đương sự thống nhất giá cà phê nhân xô quy chuẩn ngày 28/3/2023 là 48.700 đồng/kg để làm căn cứ tính án phí. Như vậy: 660 kg cà phê nhân xô quy chuẩn x 48.700 đồng/kg = 32.142.000 đồng.

Án phí được tính như sau: 32.142.000 đồng + 31.000.000 đồng = 63.142.000 đồng x 5% = 3.157.000 đồng.

Bị đơn ông Trần Quang V phải chịu 3.157.000 đồng án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho bà Trần Thị T 1.443.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H' Leo, theo biên lai số AA/2021/0011005, ngày 20 tháng 12 năm 2022.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 91, điểm c khoản 1 Điều 92, Điều 147, Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 385, 386, 388, 401, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T.

1. Buộc ông Trần Quang V phải trả cho bà Trần Thị T số lượng 660 kg cà phê nhân xô quy chuẩn và 31.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Bị đơn ông Trần Quang V phải chịu 3.154.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Trần Thị T 1.443.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H' Leo, theo biên lai số AA/2021/0011005, ngày 20 tháng 12 năm 2022.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nụ